

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST.

Ngày: 24- 11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Vương

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST- ST ngày 05 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo.

1. Bùi Văn T, tên gọi khác, không, sinh năm 1990, sinh tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Yên Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn U; sinh năm: 1963 và bà Bùi Thị Kh, sinh năm: 1964, bị cáo có vợ là Hồ Thị Ph, sinh năm 1997 và 02 con; con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23 tháng 06 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, sinh tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; trú tại: Phố B, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Bùi Văn M, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Mai Thị Th, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 20/9/2019 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bùi Văn B chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23 tháng 06 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Phố B, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và Bùi Văn B đều là bạn sử dụng ma túy với nhau. Khoảng 09 giờ ngày 23/6/2022, T và B gặp nhau tại cơ sở uống thuốc Methadone ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. T rủ B đi đến huyện V, tỉnh Sơn La để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, B đồng ý. B điều khiển xe máy BKS: 28N1 – 447.53 chở T đi đến xã L, huyện V, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết. T và B hỏi và được người phụ nữ đó chỉ đường vào nhà của người dân tộc Mông trong bản C, xã L, huyện V. Sau khi vào trong bếp nhà đó, T và B gặp một người phụ nữ tự giới thiệu tên là T và một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. B đưa cho T 1.650.000 đồng; T cũng lấy ra 2.000.000 đồng (tổng cộng là: 3.650.000 đồng). T đưa số tiền 3.650.000 đồng cho bà T để mua một phần Heroine trị giá 1.5000.000 đồng, một phần Heroine trị giá 2.000.000 đồng và 150.000 đồng Hồng phiến. Bà T nhận tiền rồi đi ra ngoài khoảng 05 phút thì quay lại cầm theo một túi nilon màu trắng đựng Heroine và Hồng phiến. Sau đó bà T dùng cân tiểu ly cân một phần Heroine trị giá 1.500.000 đồng đưa cho B; một phần Heroine trị giá 2.000.000 đồng và lấy 03 viên Hồng phiến cho vào mảnh nilon màu đen để đưa cho T. Ngay lúc đó T đưa cho bà T thêm 800.000 đồng để mua thêm 11 viên Hồng phiến. Sau khi nhận Heroine và 14 viên Hồng phiến, T lấy 02 viên hồng phiến đưa cho người đàn ông đang ngồi trong bếp, còn lại 12 viên hồng phiến T gói lại bằng mảnh nilon màu đen ban đầu. Số Heroine T chia thành 02 gói và đều gói bằng mảnh nilon màu đen; B cũng dùng mảnh nilon màu đen để gói số Heroine của mình. T dùng mảnh nilon màu đen gói chung 03 gói Heroine và Hồng phiến của T và B lại thành một gói rồi dùng băng dính màu đen quấn bên ngoài và cho vào túi nilon màu trắng, cất giấu vào túi áo khoác bên trái T đang mặc. Sau đó B điều khiển xe máy chở T đi về. Khi đang trên đường về thì gặp tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe. B điều khiển xe quay đầu bỏ chạy theo đường Quốc lộ 6 hướng Hà Nội -> Sơn La, trên đường bỏ chạy T đưa gói ma túy cho B cất giữ. Khi B và T bỏ chạy đến Km 165 + 500m Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản L, xã L, huyện V thì bị tổ công tác đuổi kịp, khi dừng xe B đã ném gói ma túy cách nơi vị trí T và B đang đứng khoảng 10m. Lúc này Tổ công tác phát

hiện yêu cầu nhất lên. T và B đã đến nhật và giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 gói nilon màu đen, trong đó 03 gói đựng Heroine và 01 gói đựng 12 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và các mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và khai nhận đó là Heroine và Hồng phiến của T và B mua về để cùng nhau sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 gói đều được gói bằng lớp nilon màu đen, trong đó 03 gói đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói đựng 12 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY cùng các mảnh màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 chiếc xe máy BKS: 28N1 – 447.53; 02 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu đen và màu xanh đen; Tiền NHNN Việt Nam 400.000 đồng, và dẫn giải T và B về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Ngày 23/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là Heroine và 12 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Bùi Văn T và Bùi Văn B như sau:

- Số chất bột màu trắng trong gói thứ nhất có khối lượng 7,20 gam, lấy toàn bộ 7,20 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T1;
- Số chất bột màu trắng trong gói thứ hai có khối lượng 0,32 gam, lấy toàn bộ 0,32 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T2;
- Số chất bột màu trắng trong gói thứ ba có khối lượng 2,81 gam, lấy toàn bộ 2,81 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T3;
- Số 12 viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 1,33 gam, lấy toàn bộ 1,33 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T4.

Các mẫu giám định ký hiệu T1 đến T4 được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1129 ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2, T3 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 7,20 gam, T2 = 0,32 gam, T3 = 2,81 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T4 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là T4 = 1,33 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 10,33 gam; loại Heroine và 1,33 gam; Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T3 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T4, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T1 = 6,91 gam, T3 = 2,62 gam,

T4 = 1,10 gam. Đối với mẫu gửi giám định ký hiệu T2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn B mỗi bị cáo mức án tù 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng mẫu hoàn trả sau giám định gồm 9,53 gam Heroine, 1,10 gam Methamphetamine và vỏ gói cũ gửi giám định; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Bùi Văn T và Bùi Văn B;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu xanh của Bùi Văn T; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu xanh đen của Bùi Văn B.

Trả lại bị cáo Bùi Văn T 400.000 đồng Tiền NHNN Việt Nam.

Chấp nhận Cơ quan Điều tra trả lại chị Bùi Thị Huân, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Phố B, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS 28N1 – 447.53.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng; miễn án phí HSST cho bị cáo Bùi Văn B.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Bùi Văn T, Bùi Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T; Bùi Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 23/6/2022, Bùi Văn T và Bùi Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép 10,33 gam Heroine và 1,33 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng chung thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine là 10,33 gam + 1,33 gam = 11,66 gam. Do đó, Bùi Văn T và Bùi Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về Tính chất hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà

nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo B đã bị kết án về tội ma túy, tuy được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu. Trong vụ án này, Bùi Văn T là người khởi xướng rủ Bùi Văn B cùng đi mua ma túy, bỏ tiền ra mua ma túy, trực tiếp mua ma túy và cất giấu ma túy. Bị cáo B là người tiếp nhận ý trí, cùng đi mua ma túy, điều khiển xe máy chở Bùi Văn T đi mua ma túy, bỏ tiền ra mua ma túy và cất giấu ma túy. Do đó, các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án, Bị cáo T giữ vai trò chính. Vì vậy, áp dụng mức án phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với phần xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS 28N1 – 447.53 là tài sản của chị Bùi Thị H sinh năm: 1986, nơi cư trú: Phố Beo, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo B mượn xe làm phương tiện đi mua ma túy chị H không biết và không liên quan. Ngày 31/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trao trả chiếc xe máy cho chị Huân.

- Đối với số tiền NHNN Việt Nam 400.000 đồng là tài sản của Bùi Văn T không liên quan đến việc phạm tội được chuyển theo ủy nhiệm chi của Công an huyện V, tỉnh Sơn La. Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 04/BBVC-CCTHA ngày 07/10/2022 nên việc trả lại tài sản này thực hiện khi án có hiệu lực và do Cơ quan thi hành án dân sự huyện V ra quyết định. Hội đồng xét xử không trả lại ngay tại phiên tòa nên không chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên.

- Đối với 02 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu đen và màu xanh đen; là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ: Đây là những tài sản của các bị cáo vẫn còn giá trị sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bùi Văn T và Bùi Văn B khai nhận đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, tự giới thiệu tên là Tô, trú tại: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho T và B xem sơ đồ nhà trong bản C, xã L, huyện V. Kết quả T và B không xác định được nhà đối tượng bán ma túy. T và B khai gặp T lần đầu nên không nhớ mặt T. Tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xác định tại bản C, xã L, huyện V không có người phụ nữ nào tên T có đặc điểm nhận dạng như T và B đã khai. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý đối tượng bán ma túy cho các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng mẫu hoàn trả sau giám định gồm 9,53 gam Heroine, 1,10 gam Methamphetamine và vỏ gói cũ gửi giám định; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Bùi Văn T và Bùi Văn B là vật cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu đen và màu xanh đen; là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại bị cáo.

- Đối với số tiền NHNN Việt Nam 400.000 đồng là tài sản của Bùi Văn T không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS 28N1 – 447.53 là tài sản của chị Bùi Thị H sinh năm: 1986, nơi cư trú: Phố B, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo B mượn xe làm phương tiện đi mua ma túy chị H không biết và không liên quan. Ngày 31/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trao trả chiếc xe máy cho chị H là có căn cứ được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng; bị cáo Bùi Văn B thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

-. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/06/2022.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/06/2022.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng mẫu hoàn trả sau giám định gồm 9,53 gam Heroine, 1,10 gam Methamphetamine và vỏ gói cũ gửi giám định; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Bùi Văn T và Bùi Văn B;

- Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu xanh.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn B 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu xanh đen.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn T 400.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại chị Bùi Thị H, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Phố B, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS 28N1 – 447.53

- Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 04/BBVC-CCTHA ngày 07/10/2022.

4. Về án phí: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu

- Lưu hồ sơ.